TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI
Bản án số: **39**/2026/HSST
Ngày: 29/01/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

2) Bà Nguyễn Thị Dung

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:*** Bà Hoàng Huyền Trang –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Trọng Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2026/HSST, ngày 09 tháng 01 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HTT**, sinh năm 1978 tại Hà Nội; Tên gọi khác: Không; CCCD: 00*********90; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông HVP, sinh năm 1954 và bà HTT1, sinh năm 1956; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có chồng là LĐH1, sinh năm 1977 và 02 con (sinh năm 2002 và 2010). Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 05 lập ngày 27/09/2025 tại Công an xã Bát Tràng và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 18/9/2025, đến ngày 27/9/2025 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: **LVH**, sinh năm 1974 tại Hà Nội; Tên gọi khác: Không; CCCD: 00*********97; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã B, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông LĐT2, sinh năm 1944 và bà LTX, sinh năm 1949; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; Có vợ là ĐTT3, sinh năm 1976 và 02 con (sinh năm 1999 và 2004). Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 04 lập

ngày 27/09/2025 tại Công an xã Bát Tràng và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 18/9/2025, đến ngày 27/9/2025 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/9/2025, Tổ công tác Công an xã Bát Tràng, Hà Nội tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại thôn T, xã B, thành phố Hà Nội thì phát hiện HTT có biểu hiện nghi vấn, tổ Công tác tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, HTT tự nguyện mở điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng, lắp số sim 09******54 cho Cơ quan công an kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện phần tin nhắn SMS trong điện thoại của Tốt có nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua bán số lô. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, tạm giữ, niêm phong tang vật, mời những người liên quan về trụ sở để làm rõ nội dung sự việc.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của HTT: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, số IMEI: 35**********483, IMEI 2: 35**********787, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Thu giữ của LVH: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, có số IMEI: 35**********981, IMEI 2: 35**********521, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại Cơ quan điều tra, HTT và LVH khai nhận: HTT và LVH là hàng xóm ở cạnh nhà nhau. H và T có thống nhất việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô đề. Khi H muốn mua số lô đề thì sẽ nhắn tin văn bản từ số điện thoại 09******74 đến số điện thoại 09******54 của T. HTT và LVH thống nhất việc đánh bạc với hình thức cụ thể như sau: Đối với 01 điểm lô, LVH phải trả 23.000 đồng, nếu trúng sẽ được hưởng 80.000 đồng/1 điểm; Đối với 1.000 đồng tiền mua đề, nếu trúng LVH sẽ được hưởng 80.000 đồng từ HTT. Nếu không trúng thì LVH mất toàn bộ số tiền đã mua cho HTT. Kết quả thắng thua sẽ căn cứ vào kết quả mở thưởng của xổ số Miền bắc ngày hôm đó, đối với số lô sẽ đối chiếu với 02 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số, kể cả giải đặc biệt. Đối với số đề sẽ đối chiếu với 02 số cuối của giải đặc biệt. Tốt chỉ bán số lô, đề cho H và không chuyển cho ai khác và cũng không bán số lô, đề cho ai ngoài H.

Chiều ngày 28/8/2025, LVH sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax gắn số sim 09******74 nhắn tin cho HTT vào số điện thoại 09******54 gắn vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max để mua số lô "45x150đ" được hiểu là mua số lô 45 với 150 điểm. Tổng số tiền H sử dụng mua số lô là 3.450.000 đồng. HTT xác nhận lại là "ok". Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết

Miền Bắc mở thưởng ngày 28/8/2025 thì LVH trúng số lô 45x150 điểm (trúng 2 lần) tương ứng với số tiền 24.000.000 đồng. Sau đó, T nhắn tin cho H với nội dung là "Anh du 20.550n", được hiểu là sau khi trừ số tiền đã bỏ ra để mua số lô thì H nhận được số tiền là 20.550.000 đồng, H thắng số tiền 20.550.000 đồng. Đến tối cùng ngày, T đã thanh toán bằng tiền mặt cho H số tiền 20.550.000 đồng nêu trên.

Như vậy, tổng số tiền tham gia đánh bạc mà H và T phải chịu trách nhiệm hình sự ngày 28/8/2025 là 27.450.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định dữ liệu điện tử, khôi phục và trích xuất dữ liệu trong đối với điện thoại gửi giám định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, có số IMEI: 35**********483, IMEI 2: 35**********787 (ký hiệu A1) của HTT và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax, có số IMEI: 35**********981, IMEI 2: 35**********521 (ký hiệu A2) của LVH. Tại Kết luận giám định số 8389/KL-KTHS ngày 05/12/2025 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an (C09) trả lời kết quả cụ thể như sau:

1. Trong đổi tượng gửi giám định ký hiệu Al

Trích xuất được: 293 tin nhắn SMS, 5876 tin nhắn Zalo, 2447 file ảnh trong khoảng thời gian từ ngày 25/8/2025 đến ngày 18/9/2025 (theo thời gian hiển thị trên dữ liệu). Chi tiết hiển thị trong thư mục "A1" lưu trữ trong đĩa DVD.

- Không tìm thấy tin nhắn Mesenger trong máy điện thoại.
- Không tìm thấy dữ liệu trong SIM

2. Trong đối tượng gửi giám định ký hiệu A2.

- Trích xuất được: 03 tin nhắn SMS, 15 file ảnh trong khoảng thời gian từ ngày 25/8/2025 đến ngày 18/9/2025. Chi tiết thể hiện trong thư mục "A2" lưu trữ trong đĩa DVD kèm theo.
- Không tìm thấy tin nhắn Mesenger, Zalo trong máy điện thoại.
- Không tìm thấy dữ liệu trong SIM.

Căn cứ kết quả giám định, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra và phát hiện có nội dung tin nhắn mua bán số lô giữa HTT và LVH có liên quan đến vụ án tại điện thoại ký hiệu A1 và A2 phù hợp với lời khai và giải trình của các bị cáo như đã nêu ở trên. Ngoài ra không còn dữ liệu gì khác có liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với các số thuê bao di động 09******74, 09******54 kết quả: Số thuê bao di động 09******74 đăng ký chính chủ LVH, số thuê bao di động 09******54 đăng ký chính chủ HTT. Trong ngày 28/8/2025, H dùng số điện thoại 09******74 nhắn tin đến số điện thoại 09******54 của T, tuy nhiên không trích xuất được nội dung tin nhắn.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKSKV5 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố bị cáo HTT về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS và bị cáo LVH phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo HTT và LVH khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo, và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Tuyên bố bị cáo HTT phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt HTT 15 – 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 – 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo LVH phạm tội "Đánh bạc". Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt LVH từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo HTT và LVH cho UBND xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, số IMEI: 35**********483, IMEI 2: 35**********787, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của HTT.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, có số IMEI: 35**********981, IMEI 2: 35**********521, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của LVH.

- Buộc Bị cáo LVH phải truy nộp số tiền 24.000.000 đồng là tiền sử dụng và việc đánh bạc để sung quỹ nhà nước. Xác định bị cáo LVH đã nộp số tiền 20.550.000 đồng, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 3.450.000 đồng.

- Buộc bị cáo HTT phải truy nộp số tiền 3.450.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc để sung quỹ nhà nước. Xác nhận bị cáo HTT đã nộp đủ số tiền 3.450.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo HTT và LVH sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, các bị cáo thừa nhận hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội truy bị cáo HTT theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS và bị cáo LVH theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội làm người có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo HTT, LVH thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản làm việc, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào Chiều ngày 28/8/2025, tại thôn T, xã B, thành phố Hà Nội, bị cáo HTT có hành vi tổ chức cho LVH đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, với tổng số tiền sử dụng đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là 27.450.000 đồng.

Sau khi trừ số tiền đã bỏ ra để mua số lô thì H nhận được số tiền là 20.550.000 đồng, T đã thanh toán cho H số tiền này. Do vậy, H được hưởng lợi từ việc đánh bạc số tiền là 20.550.000 đồng.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự xã hội, không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến bản thân các bị cáo và gia đình của các bị cáo mà còn là nguyên nhân của các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo HTT đã có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép qua hình thức bán số lô, số đề cho người chơi. Bị cáo LVH là người trực tiếp mua số lô của HTT. Tổng số tiền T và H sử dụng đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là 27.450.000 đồng. Hành vi của bị cáo HTT đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tổ chức đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo LVH đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố và kết luận các bị cáo theo như nội dung bản cáo trạng số 101 ngày 07/01/2026 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét: Nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo LVH được xác định là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo T đã nộp lại số tiền sử dụng vào hành vi Tổ chức đánh bạc, H đã tự nguyện nộp lại một phần số tiền sử dụng vào hành vi Đánh bạc. Do đó bị cáo LVH được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo HTT được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Tốt, có bố đẻ là người có công với cách mạng, hiện là thương binh, tỷ lệ thương tật 22%, nên bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn. Thấy bị cáo HTT và LVH có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước, nhằm tạo điều kiện để các bị cáo làm người có ích cho xã hội, các bị cáo có nơi cư trú ổn định nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là đủ. Căn cứ vào Nghị quyết 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, việc các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị tại địa phương.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, số IMEI: 35**********483, IMEI 2: 35**********787, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của HTT.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, có số IMEI: 35**********981, IMEI 2: 35**********521, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của LVH.

- Buộc bị cáo LVH phải truy nộp số tiền đã sử dụng vào hành vi đánh bạc là 24.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo HTT phải truy nộp số tiền đánh bạc nhận từ H là 3.450.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo HTT phạm tội " Tổ chức đánh bạc"; bị cáo LVH phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với HTT); khoản 1 Điều 321; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 (Đối với LVH); Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Áp dụng các Điều 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt:

Bị cáo HTT 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo LVH 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo HTT và LVH cho UBND xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, số IMEI: 35**********483, bên trong có lắp sim và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám, có số IMEI: 35**********981, bên trong có lắp sim, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Vật chứng được niêm

phong trong 01 (một) phong bì, trên méo phong bì có chữ ký của giám định viên Tạ Anh Dũng và hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an theo Kết luận giám định số 8389/KL-KTHS ngày 05/12/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

(*Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/01/2026 giữa Công an thành phố Hà Nội và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội)*.

- Buộc bị cáo LVH phải truy nộp số tiền 24.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Xác nhận Bị cáo LVH đã nộp số tiền 20.550.000 đồng theo biên lai ký hiệu BLTT/26E số 0000909 ngày 26/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5). Bị cáo Hoài còn phải nộp nốt số tiền còn lại là 3.450.000 đồng.

- Buộc bị cáo HTT phải truy nộp số tiền là 3.450.000 đồng. Xác nhận bị cáo Tốt đã nộp số tiền 3.450.000 đồng theo biên lai ký hiệu BLTT/26E số 0001086 ngày 29/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5).

3. Về án phí: Bị cáo HTT, LVH mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND Khu vực 5 - HN
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TP Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - HN
- Sở Tư Pháp thành phố Hà Nội
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc